

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định phân cấp quản lý kiến trúc
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3814/TTr-SXD ngày 15 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng (b/c);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi hội Kiến trúc sư tỉnh Bình Phước;
- Trung tâm CNTT;
- LĐVP, P: KT;
- Lưu: VT_(Trí-XD104)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Kèm theo Quyết định số 48 /2021/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp công tác quản lý công trình kiến trúc có giá trị, công tác tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc; công tác thẩm định quy chế quản lý kiến trúc; phê duyệt, ban hành và công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý kiến trúc và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 3. Quản lý công trình kiến trúc có giá trị

Phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện) thực hiện nhiệm vụ lập mới, lập điều chỉnh danh mục công trình kiến trúc có giá trị thuộc địa bàn quản lý, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị.

Điều 4. Công tác tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc

Phân cấp cho UBND cấp huyện tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý. Cơ quan chủ trì lập quy chế quản lý kiến trúc tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo quy chế quản lý kiến trúc.

Điều 5. Công tác thẩm định quy chế quản lý kiến trúc

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì thẩm định đối với quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc do UBND tỉnh phê duyệt, ban hành.

2. Giao phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng Quản lý đô thị các thị xã, thành phố chủ trì thẩm định đối với quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, quy chế quản lý kiến trúc do UBND cấp huyện phê duyệt, ban hành.

3. Cơ quan tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan, tổ chức có liên quan; thành lập hội đồng thẩm định và lập báo cáo thẩm định.

Điều 6. Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

Phân cấp cho UBND cấp huyện phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý. UBND cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trước khi phê duyệt, ban hành.

Điều 7. Công bố quy chế quản lý kiến trúc

UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc địa bàn quản lý, sau khi quy chế được phê duyệt, ban hành.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc và các quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh hoặc đề xuất về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo, tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo quy định và tình hình thực tế của địa phương./.